

# DAY- HỌC LỊCH SỬ MỸ THUẬT THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM MỸ THUẬT

ĐÀO THỊ THUYẾT ANH

Email: thuyanhdao.mt@gmail.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

## ROLE OF ART HISTORY MODULE AND TEACHING- LEARNING ORIENTED CAPACITY DEVELOPMENT FOR ART STUDENTS IN THE COURSE PERIOD

### TÓM TẮT



### ABSTRACT

Có quan điểm cho rằng học Lịch sử Mỹ thuật chẳng qua cũng là học về lịch sử, con người ngày nay có làm mới được lịch sử đâu, học môn này chỉ cần xem sách là được, cũng từng ấy sự kiện, từng đó tác giả chả có gì nhiều để bàn. Thực chất bản chất của môn học không chỉ đơn giản như quan niệm về học thông sử, bởi lịch sử nghiên cứu cái gì đã qua còn lịch sử mỹ thuật nghiên cứu những gì còn để lại và những di sản “đồ sộ” đó mới là cái đáng để bàn. Những gì đã trải qua trong quá khứ, sự tiếp nối hiện tại và diễn trình dự báo cho sự phát triển của mỹ thuật tương lai với mạch nguồn lo gic là cái đáng để ngày nay chúng ta luận bàn, học hỏi, suy ngẫm, kế thừa, phát triển...

**Từ khóa:** Suy ngẫm, kế thừa, phát triển, sáng tạo, năng lực

There is a view that studying Art History is just learning about history, people today can't make history new, learning this subject is enough just by looking at books, the same number of facts, At that time, the author did not have much to discuss. The essence of the subject is not as simple as the concept of common history, because history studies what has passed, but art history studies what storks have left and those "massive" legacies are new. is something worth discussing. What has been experienced in the past, the present continuity and the development process of art with the logical source is what is worth discussing, learning, contemplating, inheriting, and developing today...

**Keywords:** Contemplation, inheritance, development, creativity, capacity

### A. Mở đầu

Lịch sử mỹ thuật được các nhà khoa học đánh giá là ngành khoa học xã hội và nhân văn nghiên cứu các sự kiện xảy ra theo tiến trình thời gian, mục tiêu chính là khai thác quá trình sáng tạo mỹ thuật với tên tuổi của các tác giả, tác phẩm từ quá khứ kết nối đến hiện tại, từ đó giúp con người thẩm định, soi chiếu vào các vấn đề mỹ thuật đang diễn ra ở thời đại hiện nay.

Lịch sử mỹ thuật nghiên cứu về nguồn gốc, sự ra đời của mỹ thuật theo diễn trình thời gian qua những biểu hiện về sự thay đổi hoặc kế thừa, phát triển từ các giai đoạn chuyển tiếp, khám phá mới về tư duy thẩm mỹ mới của con người thời đại. Đây được cho là một lĩnh vực có quan hệ chặt chẽ với nhiều ngành khoa học, nghệ thuật khác.

Lý luận mỹ thuật là hệ thống các quan niệm, các khái niệm được tích lũy dần theo thời gian qua nghiên cứu

của các học giả và nhà nghiên cứu có chuyên môn sâu trở thành hệ thống lý thuyết về mỹ thuật. Nó là cơ sở nền tảng để soi chiếu những vấn đề liên quan đến tác giả, tác phẩm, trào lưu xu hướng, ... để giúp việc phê bình, luận giải nghệ thuật được thấu tình đạt lý.

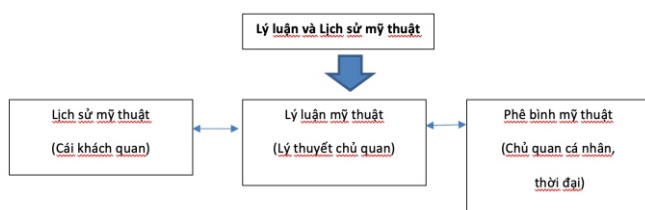
### B. Kết quả nghiên cứu

#### 1. Mối quan hệ giữa nghiên cứu, phê bình và lý luận mỹ thuật

Ở các nước phương Tây, giai đoạn hậu hiện đại khi mà các trào lưu, xu hướng nghệ thuật ra đời với nhiều biểu hiện đa dạng về kiểu loại nghệ thuật, xuất hiện tên gọi cho ngành khoa học Art History (lịch sử nghệ thuật), Art Theory and History (lý luận và lịch sử nghệ thuật) hay Art History, Theory and Critism (Lịch sử nghệ thuật, lý luận và phê bình).

Năm 1962 thành lập Viện Mỹ thuật – Mỹ nghệ thuộc Bộ văn hoá, cũng là giai đoạn Bộ văn hoá công nhận

Phê bình mỹ thuật là một ngành khoa học và xã hội nhân văn, có mục tiêu nghiên cứu mỹ thuật. Hệ thống lý thuyết có thể đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử mỹ thuật thế giới nhưng ở Việt Nam từ sau 1978 khi ngành Lý luận và lịch sử Mỹ thuật (Lý luận và phê bình mỹ thuật) được thành lập tại trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam mới là lúc đánh dấu giai đoạn phát triển của lý luận và lịch sử mỹ thuật nước nhà. Đây là một lĩnh vực nghiên cứu, phê bình cho phép các chuyên gia có thể tổ chức các hoạt động mỹ thuật, đăng tải công trình bài viết và đàm đạo trên diễn đàn, giảng dạy, nghiên cứu trong những lĩnh vực có liên quan đến Mỹ thuật...



Nếu như phê bình mỹ thuật nghiên cứu về ngôn ngữ cấu trúc của tác phẩm/ công trình mỹ thuật, những đặc trưng của phong cách sáng tác, áp dụng linh hoạt hệ thống lý thuyết để trao đổi, luận bàn, nhìn nhận, đánh giá hệ giá trị của tác phẩm cũng như những đóng góp của tác phẩm, công trình, nghệ sĩ với xu thế mỹ thuật đương đại đang đề cập và thời đại mà chúng ta đang sống thì nghiên cứu mỹ thuật là lĩnh vực bao hàm chung cho cả lịch sử mỹ thuật, phê bình và lý luận mỹ thuật.

## 2. Dạy - học tích hợp và vai trò của thực hành lý luận đối với Lịch sử mỹ thuật cho sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật

### 2.1. Dạy – học tích hợp

Để lĩnh hội tốt nội dung học phần Lịch sử Mỹ thuật giảng viên cần giúp sinh viên ngành mỹ thuật lĩnh hội các khoa học liên quan trên cơ sở kiến thức liên ngành, liên môn. Trong số các khoa học và lĩnh vực liên quan mỹ thuật thì hoạt động phê bình là hoạt động mang tính tương tác trực tiếp tới lịch sử mỹ thuật:

Hoạt động nhằm thẩm định giá trị tác giả và tác phẩm tạo hình, phát hiện tài năng, hướng dẫn dư luận xã hội trong lĩnh vực thẩm mỹ. ...

Ở châu Âu, phê bình mỹ thuật hình thành từ thời Phục Hưng, với những tên tuổi như G.Vasari, Alberti. Sau này do sự gia tăng triển lãm và xuất bản, nên phê bình mỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong đời sống nghệ thuật hiện đại. ... [13, tr.459].

Bên cạnh việc thu thập chứng cứ khoa học về tiểu sử nghệ sĩ, công trình, nguồn gốc hình thành, phát triển các tác phẩm diễn ra trong quá khứ,... Người làm nghiên cứu mỹ thuật có thể khai thác phong cách

người nghệ sĩ, các yếu tố tạo nên sự thành công, hay những ảnh hưởng của nghệ thuật truyền thống đối với nghệ thuật đương đại hoặc tiếp cận nghiên cứu di sản mỹ thuật bằng nhiều hướng tiếp cận và quan điểm khác nhau.

#### 2.1.1. Tiếp cận di sản mỹ thuật theo quan điểm Mỹ thuật học

Với cách tiếp cận này, nhà nghiên cứu mỹ thuật thực hiện quá trình nghiên cứu của bản thân, từ việc khảo sát di tích, khám phá nghệ thuật nơi di tích mỹ thuật từ đó đưa ra những luận bàn khoa học về mỹ thuật trên cơ sở ngôn ngữ tạo hình như đường nét màu sắc, hình khối, không gian, chất liệu... từ đó giải mã những di sản truyền thống, góp phần truyền dòng chảy mỹ thuật từ quá khứ đến hiện tại.

#### 2.1.2. Tiếp cận tác phẩm mỹ thuật theo quan điểm Xã hội học

Đây là cách tiếp cận trên cơ sở những phát hiện phong cách và hình thức nghệ thuật theo quy mô lớn đặt trong bối cảnh lịch sử, xã hội liên quan đến việc điều tra, phân tích, đánh giá mối liên hệ tác động giữa mỹ thuật và kinh tế xã hội hoặc ngược lại; trong đó các giá trị cuộc sống và vai trò của người nghệ sĩ, cá nhân được tiếp cận trên cơ sở các quan điểm về mối liên quan giữa tác phẩm mỹ thuật và thực tại xã hội.

#### 2.1.3. Tiếp cận tác phẩm mỹ thuật theo quan điểm Triết học/ Mỹ học

Cách tiếp cận này xem mỹ thuật là khoa học nghiên cứu về cái đẹp và ý thức thẩm mỹ là cơ sở cho vấn đề luận giải/ phê bình hay thưởng thức tác phẩm. Trong khi quan điểm duy tâm đề cao cái đẹp do thượng đế sinh ra thì quan điểm duy vật đánh giá cái đẹp tự thân của sự vật... Có thể nói, tiếp cận tác phẩm mỹ thuật dựa trên hệ thống tư tưởng thẩm mỹ của thời đại là cách tiếp cận mang tính triết lý, là minh chứng của hướng tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu khoa học lịch sử mỹ thuật.

#### 2.1.4. Tiếp cận tác phẩm mỹ thuật trên cơ sở Văn hoá

Tiếp cận mỹ thuật dưới góc độ văn hóa học là xem xét Mỹ thuật như một thành tố của Văn hóa, tương tác theo các quy luật của Văn hóa, những tác động hai chiều từ phía xã hội đến nghệ thuật và ngược lại xu hướng sáng tạo vận động nổi bật bởi những nguyên nhân và đặc trưng từ phía văn hóa là tấm gương phản chiếu một cộng đồng, vùng miền... Nhà nghiên cứu mỹ thuật nhìn nhận vấn đề về tác giả, tác phẩm dựa trên những giá trị văn hóa và bản sắc riêng cũng như phong cách người nghệ sĩ “xã hội nào, nghệ thuật ấy” để từ đó đánh giá đúng vị trí của tác phẩm. Để áp dụng hiệu quả kiến thức lý luận vào thực tiễn nghiên cứu lịch sử mỹ thuật, cần xác định rõ vai trò của phương tiện nghiên cứu; lựa chọn phương pháp tiếp

## EDUCATION

cận phù hợp với đối tượng cần nghiên cứu và thực hiện cùng lúc các việc như kiểm chứng, giải mã, phân tích và nhận định giá trị tác phẩm.

### 2.2. Vai trò của thực hành lý luận đối với Lịch sử mỹ thuật cho sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật

Mỹ thuật là môn nghệ thuật có ngôn ngữ riêng, muốn học tốt và hiểu rõ về lịch sử mỹ thuật cần hiểu đúng về mục tiêu môn học này và áp dụng linh hoạt hệ thống lý thuyết trong thực tiễn nghiên cứu đối tượng với các trường hợp cụ thể.

Trong khoa học, một lý thuyết là một mô hình trừu tượng diễn tả tính chất của các hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội. Việc xây dựng, ứng dụng và triển khai lý thuyết khoa học trong nghiên cứu mỹ thuật với diễn trình thời gian hay các quy ước về niên đại cụ thể cần xác định đúng đắn cho người học các khâu chuẩn bị cũng như cách triển khai hoạt động với các bước: Có hai bước để đánh giá một lý thuyết. Thứ nhất, xem xét tính hợp lý của các giả định. Thứ 2, kiểm chứng các dự đoán của lý thuyết bằng cách so sánh chúng với thực tế. Giảng viên cần cung cấp cho người học những bước chuẩn bị và các khâu thực hiện như:

**Bước 1: Xác định đối tượng di sản mỹ thuật cần nghiên cứu**

**Mục đích:** Giới hạn đối tượng, xác định không gian, thời gian phù hợp với yêu cầu đặt ra cho việc nghiên cứu.

**Cách thực hiện:**

- Lựa chọn đối tượng;
- Tra cứu thông tin liên quan;
- Lựa chọn cách thức và phương pháp nghiên cứu, hình thức nghiên cứu

**Bước 2: Tìm hiểu các điều kiện khách quan tác động đến di sản mỹ thuật (điều kiện tự nhiên, bối cảnh xã hội)**

**Mục đích:** Kiểm chứng khoa học về những tác động của các cơ tầng văn hoá, lịch sử xã hội đến nghệ thuật.

**Cách thực hiện:** Áp dụng linh hoạt các lý thuyết trong nghiên cứu mỹ thuật, căn cứ số liệu khảo cổ hoặc những dấu tích, kí hiệu ghi chép về hiện vật, từ đó đối sánh liên ngành giữa văn hoá, xã hội học và mỹ thuật học.

**Bước 3: Tìm hiểu các điều kiện chủ quan tác động đến di sản mỹ thuật (nghệ sĩ, kỹ thuật, chất liệu,...)**

**Mục đích:** Bám sát vào các yếu tố đặc trưng của loại hình nghiên cứu, xây dựng ý tưởng phân tích trên cơ sở khai thác đặc trưng, đặc thù, quan điểm tạo hình trong điều kiện không gian, thời gian đã xác định.

**Cách thực hiện:**

- Xây dựng hệ thống câu hỏi tình huống về những yếu

tố tác động của chất liệu sáng tác, kỹ thuật tạo hình, quan niệm sáng tác của người nghệ sĩ)

– Khảo sát thực tế, điều tra, phỏng vấn

– Điền dã

– Xây dựng sơ đồ tư duy về mối quan hệ giữa tác giả, tác phẩm và thời đại

**Bước 4: Phân tích các đặc điểm, đặc trưng**

**Mục đích:** Làm rõ ngôn ngữ mỹ thuật như hình khối, không gian, chất liệu,... của tác phẩm mỹ thuật/ di sản/ công trình nghệ thuật. Đồng thời trình bày được các vấn đề, trao đổi, luận bàn để đi đến kết luận, đánh giá di sản mỹ thuật.

**Cách thực hiện:**

– Trình bày ý tưởng phát hiện được;

– Phân tích hiện vật;

– Dùng luận chứng, luận cứ để chứng minh sự độc đáo của ngôn ngữ tạo hình trên các hiện vật/ di sản mỹ thuật căn cứ cơ sở ngôn ngữ đặc trưng của loại hình hiện vật/ di sản đó. Dùng các phương pháp phát vấn, trực quan,... và phương tiện máy móc, công nghệ thông tin để hỗ trợ trong quá trình làm rõ đặc trưng hình thể, màu sắc, chất liệu,...

– Đặc hoạ (nếu có).

**Bước 5. Nhận định giá trị tác phẩm**

**Mục đích:** Nêu quan điểm cá nhân về những giá trị của tác phẩm hoặc sự ảnh hưởng phong cách nghệ sĩ đến các thế hệ sau.

**Cách thực hiện:**

– Viết bài luận;

– Đăng bài viết về vấn đề nghiên cứu;

– Thuyết trình theo chủ đề nghiên cứu;

– Triển lãm, sơ đồ hoá những phát hiện mới về di sản (nếu có), làm công tác truyền thông quảng bá.

Di sản mỹ thuật xuất hiện đồng hành với sự phát triển của loài người, từ thời kỳ tiền sử, cổ đại, trung đại, cận đại, hiện đại và đương đại với rất nhiều những công trình, tác phẩm, di vật trên khắp các châu lục có giá trị nghệ thuật cao. Khi học tập và nghiên cứu về lịch sử mỹ thuật để phát triển năng lực của sinh viên cần có những kiến giải rõ ràng (có chứng cứ khoa học cho sinh viên vận hành quá trình khai thác được thuận lợi nhất với những nguyên tắc nhất định.

Ví dụ khi nghiên cứu về gốm, cần tìm kiếm hệ thống thông tin về quá trình phát triển gốm Việt bằng khảo sát thực tiễn, tìm kiếm các thông tin liên quan về hình ảnh, thống kê các tư liệu giới thiệu về diễn trình phát triển của gốm và nắm bắt đặc điểm tạo hình gốm như cốt gốm, kiểu dáng, màu sắc, hoạ tiết trang trí gốm,... Ví dụ: Nghệ thuật gốm thời nguyên thủy có cách tạo hình đơn giản, nung ở nhiệt độ thấp, kiểu dáng gốm lấy ý tưởng từ hình mẫu hoa quả. Nghệ thuật gốm thời Lý với kiểu gốm da lươn với màu nâu đậm, thời



## EDUCATION

nhà Trần phát triển gốm men ngọc, gốm hoa nâu có vẽ các họa tiết trang trí với nhiều đề tài phong phú, thời Lê sơ phát triển gốm hoa lam vẽ các họa tiết trang trí hoa lá, chim muông, thời nhà Nguyễn gốm Pháp Lam được tạo tác tinh tế với cốt gốm làm từ đồng đỏ, xử lý các kỹ thuật trang trí trên bề mặt gốm, phủ màu, tráng men độc đáo. Có thể nói, để thực hiện tốt quá trình nghiên cứu về gốm Việt, sau khi xâu chuỗi các sự kiện lịch sử, cần đi vào phân tích đặc trưng gốm của một thời kỳ và xoáy sâu vào yếu tố tạo hình, nhận định giá trị, đề ra giải pháp quảng bá di sản gốm.

Nếu chủ đề liên quan di sản mỹ thuật là điêu khắc cổ, ngoài việc xác định đối tượng nghiên cứu là thể loại tượng tròn hay phù điêu chạm khắc trên gỗ/ đá thì việc liên kết đến chủ đề, kỹ thuật tạo hình cũng khá quan trọng. Trên cơ sở nắm bắt rõ ràng yếu tố tác động của lịch sử, văn hoá xã hội đến đối tượng khi tiến hành nghiên cứu cần đối sánh tác phẩm/ sản phẩm này với sản phẩm tương tự cùng di tích hoặc di tích khác; xác định rõ điểm tương đồng và khác biệt trong kỹ thuật chạm khắc; áp dụng phương pháp trao đổi, phỏng vấn các vấn đề liên quan cùng các nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong lĩnh vực mỹ thuật, từ đó đi phân tích giá trị, đưa ra quan điểm riêng với những phát hiện hoặc phát hiện mới, có kiểm chứng khoa học.



Tượng chân dung, thời Lê Trung Hưng  
Nguồn ảnh. Bảo tàng MTVN

Với các công trình kiến trúc thì cần nắm bắt nét đặc trưng nhất của kiến trúc cổ Việt Nam hay phương Đông nói chung hoặc phương Tây. Xác định nét tương đồng hay dị biệt ở kết cấu, vật liệu hay phong cách trang trí. Cần hiểu rõ kiến trúc là loại hình nghệ thuật kết hợp tinh tế giữa thiên nhiên và con người, là sự gắn kết hài hòa của phong thủy và nghệ thuật tạo hình ứng dụng. Thể loại kiến trúc nhà ở (nhà tranh,

nhà ngói với kết cấu cột kèo và chạm khắc độc đáo,...), kiến trúc tôn giáo (kiến trúc đền thờ, đàn miếu, đình làng, chùa tháp, nhà thờ) được xây dựng đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần phù hợp với cuộc sống đương thời. Ngoài ra, nó mang theo tư tưởng lịch sử, là minh chứng của văn hoá tín ngưỡng và sự phát triển của ngôn ngữ tạo hình do con người sáng tạo qua diễn trình lịch sử.



Kiến trúc phương Tây thời Phục hưng  
Nguồn ảnh. Ngô Nhu Linh

Nếu tìm hiểu đặc điểm tranh dân gian Việt Nam để tìm ra các giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật cần xác định tranh đó thuộc dòng tranh nào (thực tế tại làng nghề nếu có), tìm kiếm quy trình làm tranh, khảo sát thực tế các kỹ thuật qua bản khắc, ván in, màu sắc và các phương thức tạo hình. Tiếp theo, tiến hành phân tích đặc trưng dòng tranh dân gian đó qua thể loại tiêu biểu với ngôn ngữ của nét, màu... đề xuất phương hướng bảo tồn, quảng bá di sản.



Tranh dân gian Việt Nam  
Nguồn ảnh. Bộ sưu tập tranh làng Hồ - Bắc Ninh

### C. Kết luận

Có thể nói, khi xác định hệ thống lý luận liên quan đến nội dung nghiên cứu lịch sử mỹ thuật như các khái niệm, đặc trưng dân tộc trong việc “định danh” đối tượng và đặt đối tượng mỹ thuật cần nghiên cứu trong đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người của thời đại là yếu tố then chốt góp phần phát triển năng lực của người học khi học tập nghiên cứu lịch sử mỹ thuật. Sự lựa chọn cơ sở lý luận khoa học với tầm nhìn bao quát để đi đến áp dụng lý thuyết cụ thể vào học tập, nghiên cứu, khai thác mỹ thuật trong dòng lịch sử từ quá khứ đến hiện tại và những dấu hiệu nhận biết, định hướng cho sự phát triển của mỹ thuật cho tương lai là một trong những mục tiêu cơ bản của lịch sử mỹ thuật mà người học cần lĩnh hội với quá trình nghiên cứu bất kịp xu thế hội nhập mỹ thuật đương đại thế kỷ XXI.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thị Thúy Anh (2019), Giáo trình Lý luận và Phê bình Mỹ thuật, tài liệu lưu hành nội bộ khoa SPMT, ĐHSP Nghệ thuật TW
2. Trần Lâm Biền (2000), Một con đường tiếp cận lịch sử, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Trần Lâm Biền - PGS. TS Trịnh Sinh (2011), Thế giới Biểu tượng trong di sản văn hóa Thăng Long Hà Nội, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
4. Bùi Thế Cường (2009), Phương pháp nghiên cứu xã hội và lịch sử, Nxb Tri Thức, Hà Nội.
5. Nguyễn Du Chi (2003), Hoa văn Việt Nam từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến, Nxb Mỹ thuật.
6. Từ Đình Hương (2014), Biểu tượng, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
7. Lê Lưu Oanh (2011), Văn học và các loại hình nghệ thuật, Nxb Đại học Sư phạm.
8. Nguyễn Thị Bích Ngân (2017), Kiến thức để hiểu tác phẩm Mỹ thuật, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
9. Cần Duy (2002), Cảm luận Nghệ thuật, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
9. Graham Collier (2019), Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo, Nxb Dân trí, Hà Nội.
10. Rio Creative(2017), Xấu thế nào Đẹp ra sao (Tái bản lần thứ hai), Nxb Lao động, Hà Nội.
9. Đặng Thị Bích Ngân (2012), Từ điển Mỹ thuật phổ thông, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
11. Nguyễn Phúc (1988), Lược sử phê bình Mỹ thuật ở các nước phương Tây, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Nhiều tác giả (2018), Mỹ thuật Việt Nam qua con mắt các nhà phê bình, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
13. Nhiều tác giả, (chủ biên) Lê Huy Hòa (2012), Bách khoa tri thức phổ thông, Tái bản lần thứ 11 Nxb Lao động.
14. Nguyễn Quân (2004), Con mắt nhìn cái đẹp, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
15. Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1989), Mỹ thuật của người Việt, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.